TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 94/2023/HSST
Ngày 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Huỳnh Thị Thanh Phương;

ông Võ Quang Truyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị A, sinh năm 1987; nơi sinh: tỉnh A; nơi cư trú: Tổ A2, khu A3, thị trấn A4, huyện A5, tỉnh A6; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Chí B, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1960; chồng Nguyễn Sĩ D, sinh năm 1984 (đã chết); con: 03 người con, người con lớn sinh năm 2004, người con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2023, tạm giam ngày 07/10/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Bà **Trần Thị E**, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp E1, xã E2, thị xã Hòa Thành, trinh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà **Lê Thị F**, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp F1, xã F2, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bà **Đặng Thị Mỷ G**, sinh năm 1999; địa chỉ: xã G1, thị xã G2, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Đỗ Thị Trúc H**, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp H1, xã H2, thị xã Hòa Thành, trinh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2023, Bùi Thị A đi xe khách từ tỉnh Bình Thuận đến tỉnh Tây Ninh để tham dự lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tại Toà thánh Cao Đài. Ngày 28/9/2023, khi tham quan khu vực trưng bày triển lãm tại Phật Mẫu trong Nội ô Toà Thánh thuộc khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, A đã lén lút lấy trộm 03 điện thoại di động của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2023, A lén lút lấy trộm trong túi áo khoác của chị Đỗ Thị Trúc H, sinh năm 2002, ngụ ấp ấp H1, xã H2, thị xã Hoà Thành 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04, màu xanh có ốp lưng màu xanh viền đen (điện thoại này của bà Trần Thị E, sinh năm 1965, ngụ ấp E1, xã E2, thị xã Hoà Thành gửi chị Châu giữ dùm). Sau khi lấy được điện thoại, A tắt nguồn và cất giấu vào túi xách màu xanh đang đeo trên người.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 phút sau vụ thứ nhất, A tiếp tục lấy trộm trong túi áo khoác của bà Lê Thị F, sinh năm 1972, ngụ ấp F1, xã F2, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen. Sau đó, A dùng dụng cụ mở sim đã chuẩn bị sẵn, mở lấy sim ra vứt bỏ rồi cất giấu điện thoại vào túi xách màu xanh đang đeo trên người.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày,A tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động loại Iphone 14 promax, màu tím trong túi áo khoác của chị Đặng Thị Mỷ G, sinh năm 1999, ngụ: xã G1, thị xã G2, tỉnh Tây Ninh. Sau khi lấy được, A dùng dụng cụ tháo sim mở khay đựng sim nhưng điện thoại không có sim nên A dùng tấm giấy bạc chuẩn bị sẵn bọc điện thoại lại rồi cất giấu vào túi xách màu xanh đang đeo trên người. Lúc này, chị G phát hiện mất tài sản nên truy hô và lực lượng chức năng đã bắt giữ A, thu hồi các điện thoại trả cho bị hại và thu giữ số tiền 1.630.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận định giá số 31/KLĐG-TTHS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, màu xanh; số Imei 1: 351890412544180; số Imei 2: 353869182544180; tình trạng đã qua sử dụng có giá là 500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen; số Imei 1:

864451055297642; số Imei 2: 864451055297659; tình trạng đã qua sử dụng có gắn sim nhà mạng Vinaphone số 0918863231, có giá là 3.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 promax, màu tím; số máy: MQ9T3VN/A; số sê-ri: GN94MFWQXH; số Imei 1: 355281430746112; số Imei 2: 355281430971124; tình trạng đã qua sử dụng có giá là 19.500.000 đồng.

Tổng cộng: 23.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 42/KLĐG-TTHS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 ốp lưng nhựa màu xanh, có chữ Adidas, loại sử dụng cho điện thoại Samsung Galaxy A04, tình trạng đã qua sử dụng 04 năm, hiện không có giá trị để định giá.

Kết luận định giá số 43/KLĐG-TTHS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 ốp lưng nhựa trong suốt, loại sử dụng cho điện thoại Iphone 14 Promax, tình trạng đã qua sử dụng, hiện không có giá trị để định giá.

Kết luận giám định số 1715/KL-KTHS, ngày 06/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Số tiền 1.630.000 đồng cần giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội hai lần trở lên.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng, gồm:

01 (một) túi xách vải màu xanh, loại có dây đeo màu đen, có chữ "AOLONG Lightlife", kích thước (25x16x10) cm, tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, số IMEI: 352055/02/052381/5 (kiểm tra thân máy), tình trạng đã qua sử dụng;

02 (hai) dụng cụ dùng để tháo khay sim điện thoại di động bằng kim loại, màu bạc; tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) tấm giấy bạc có kích thước (90x45) cm; tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) tấm giấy bạc có kích thước (63x41) cm; tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) bọc nhựa đen, loại có quai xách 01 kg; tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) túi vải màu đỏ, loại có quai xách, kích thước (14x12,5) cm; tình trạng đã qua sử dụng;

Tiền Việt Nam 1.630.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị E, Lê Thị F, Đặng Thị Mỷ G đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSHT, ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Bùi Thị A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Thị A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Bùi Thị A từ 06 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo Bùi Thị A không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Bùi Thị A không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại Dung và các bị hại còn lại, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về lo cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: bị hại - bà Trần Thị E, bà Đặng Thị Mỷ G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Đỗ Thị Trúc H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Bùi Thị A đều thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được:

Vào khoảng 10 giờ đến 11 giờ 20 phút ngày 28/9/2023, tại khu vực Phật Mẫu trong Nội ô Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, thuộc khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Bùi Thị A đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 điện thoại di động các loại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 của bà Trần Thị E (bà Lan gửi chị Đỗ Thị Trúc H giữ dùm), 01 điện thoại di động hiệu Redmi của bà Lê Thị F và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax của bà Đặng Thị Mỹ Lan, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 23.000.000 đồng, bị cáo Bùi Thị A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng 93/CT-VKSHT, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Bùi Thị A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện 03 lần trộm tài sản trong đó có 02 lần giá trị tài sản chiếm đoạt đủ định lượng truy tố nên bị 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự "phạm tội 02 lần trở lên".

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án gia đình bị cáo có cung cấp bổ sung bản sao Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương kháng chiến hạng Nhất của bà Phạm Thị L, Đơn xin xác nhận quan hệ nhân thân Bùi Thị A là cháu ngoại của bà Phạm Thị L (có xác nhận của chính quyền địa phương), tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị F xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5]. Về nhân thân: tiền án, tiền sự không có. Ngoài ra xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, có 03 con nhỏ trong đó đứa nhỏ nhất sinh năm 2018, chồng bị cáo đã chết vì bị bệnh vào năm 2018, mẹ chồng đang bị tai biến nặng, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận.

[6]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện để nhằm răng đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét hành vị phạm tội của bị cáo với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp nhằm răng đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung nhưng cũng xem xét tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời để chăm lo cho gia đình và các con còn nhỏ do đó mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nghề nghiệp nhưng không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

01 (một) túi xách vải màu xanh, loại có dây đeo màu đen, có chữ "AOLONG Lightlife", kích thước (25x16x10) cm, tình trạng đã qua sử dụng; 02 (hai) dụng cụ dùng để tháo khay sim điện thoại di động bằng kim loại, màu bạc; tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) tấm giấy bạc có kích thước (90x45) cm; tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) tấm giấy bạc có kích thước (63x41) cm; tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) bọc nhựa đen, loại có quai xách 01 kg; tình trạng đã qua sử dụng;01 (một) túi vải màu đỏ, loại có quai xách, kích thước (14x12,5) cm; tình trạng đã qua sử dụng là công cụ bị cáo A sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, số IMEI: 352055/02/052381/5 (kiểm tra thân máy), tình trạng đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.630.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên không tịch thu, trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng là tài sản của bị hại đã được trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật nên không xem xét.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Trúc H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị A phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Bùi Thị A 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/9/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi xách vải màu xanh, loại có dây đeo màu đen, có chữ "AOLONG Lightlife", kích thước (25x16x10) cm, tình trạng đã qua sử dụng; 02 (hai) dụng cụ dùng để tháo khay sim điện thoại di động bằng kim loại, màu bạc, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) tấm giấy bạc có kích thước (90x45) cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) tấm giấy bạc có kích thước (63x41) cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) bọc nhựa đen, loại có quai xách 01 kg, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu đỏ, loại có quai xách, kích thước (14x12,5) cm, tình trạng đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, số IMEI: 352055/02/052381/5 (kiểm tra thân máy), tình trạng đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.630.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Thị A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại bà Lê Thị F có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
-VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành
- Công an tx. Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ Công an tx Hòa Thành;
-Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng khác;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Mỹ Hòa